

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh và ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị P, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Nơi tạm trú: Xóm 1, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị S. Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H và 01 con là Nguyễn Thái N, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2021 đến ngày 27-01-2022, thực hiện biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 03 ngày 27-01-2022 và Quyết định về việc bảo lãnh số 02 ngày 27-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đến nay. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Đức A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

+ Anh Nguyễn Phương T, sinh năm 1989.

+ Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1964.

Đều có địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt không lý do tất cả những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Bị cáo Bùi Thị P bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 6 năm 2021, loại ma túy P thường sử dụng là MDMA và Ketamine. Khoảng 19 giờ, ngày 29-11-2021, P đi sang chỗ bạn là Trần Đức A đang thuê trọ tại nhà trọ của ông Nguyễn Xuân C, tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, mục đích để ở nhờ trước khi về quê. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P bắt xe taxi đi đến quán ăn ở Hồ Câu, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để ăn sinh nhật bạn, tại đây do cần ma túy để sử dụng nên P đã sử dụng điện thoại của mình điện vào tài khoản Zalo có tên “Nhật Đô” (P không rõ tên tuổi địa chỉ của người này) để hỏi mua của người đàn ông này 1 viên rưỡi ma túy MDMA và nửa chỉ ma túy Ketamine với giá 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), thống nhất giao ma túy ở cổng Hồ Câu, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, do chưa có đủ tiền nên P hẹn hôm sau sẽ chuyển tiền và được “Nhật Đô” đồng ý. Sau đó “Nhật Đô” gọi điện cho P qua Zalo bảo P ra lấy ma túy. Khi ra đến cổng Hồ Câu, P nhận được số ma túy trên từ 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đi xe Taxi 4 chỗ màu đen (P không nhớ nhãn hiệu xe, biển số xe), sau đó P bỏ số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục đi vào trong quán ăn. Sáng ngày 30-11-2021 P bắt xe taxi quay trở về phòng trọ của Đ để nghỉ ngơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T, huyện V tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ của ông Nguyễn Xuân C ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Bùi Thị P có hành vi cất giấu trái phép 01 túi ni lon màu trắng kích thước (6x4)cm bên trong có chứa 1 viên nén màu hồng và 1 mảnh viên nén màu hồng, P khai nhận là ma túy và 01 túi ni lon màu trắng KT (2,5x2)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng P khai nhận là ma túy Ketamine, mục đích cất giấu số ma túy trên trong người (tại túi quần bên phải đang mặc của P) để sử dụng cho bản thân. Công an đó thu giữ và niêm phong số ma túy trên trong phong bì thư ký hiệu M1. Ngoài ra Công an cũng thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, cũ, số IMEI 355732078805008, gắn sim số 0363741183.

Ngày 01-12-2021 Công an xã T đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, vật chứng và đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

- Tại Kết luận giám định số 1493/GĐKTHS ngày 01-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã có kết luận:

+ Mẫu gồm 01 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (6x4)cm trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 0,664gam.

+ Mẫu các hạt tinh thể màu trắng trong một túi ni lông màu trắng kích thước (2,5x2)cm trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Ketamine. Khối lượng mẫu: 0,490 gam.

- Tại cáo trạng số 12/CT-VKSVB ngày 14-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Bùi Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Thị P đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị P từ 12 đến 15 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Thị P.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy MDMA và Ketamine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

+ Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, cũ, số IMEI 355732078805008, gắn sim số 0363741183.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30-11-2021 tại gia đình ông Nguyễn Xuân C ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Bùi Thị P đang có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,664 gam ma túy MDMA và 0,490 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng, thì bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang”. Đối chiếu hành vi đó của bị cáo Bùi Thị P với những quy định của pháp luật hiện hành thì bị cáo Bùi Thị P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là phụ nữ đang mang thai có kết quả siêu âm thai của cơ sở y tế được cấp phép nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi: Số 1493/GĐKTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT, Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định chất ma túy vụ: Bùi Thị P, sinh năm 1994. Phạm tội về ma túy, ngày 30/11/2021” trong đó có số MDMA và Ketamine mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là loại chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, cũ, số IMEI 355732078805008, gắn sim số 0363741183. Đây là chiếc điện thoại và sim số được P sử dụng để liên hệ cho người đàn ông có tên Zalo là “Nhật Đô” để mua ma túy. Như vậy, điện thoại và sim số này là công cụ phương tiện phục vụ cho mục đích phạm tội của bị cáo P nên cần tịch thu và hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông đã bán và giao ma túy cho P, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. (Bị cáo được trừ đi thời hạn bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01-12-2021 đến ngày 27-01-2022).

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi: Số 1493/GĐKTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT, Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định chất ma túy vụ: Bùi Thị P, sinh năm 1994. Phạm tội về ma túy, ngày 30/11/2021”.

+ Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, cũ, số IMEI 355732078805008 và 01 sim số 0363741183.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-02-2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thị P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh ND.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh ND;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, HS THAHS;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiễn